

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày: 10-9-2019

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Cúc;

2. Ông Nguyễn Công Hiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-DS ngày 28/3/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V; trụ sở đóng tại: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T H Đ, quận H K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đàm Truyền Uyên Ly - Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng khách hàng chi nhánh Quảng Trị (*Quyết định ủy quyền ngày 27/02/2019*), có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng A; địa chỉ: Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ Ha, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/8/2016, Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V - Chi nhánh Quảng Trị ký hợp đồng tín dụng số 537/2016/HĐTD.460 với ông Hoàng A, số tiền cấp tín dụng là 150.000.000 đồng. Mục đích vay là mua sắm đồ gia dụng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay 11,25%/năm, cố định trong 3 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ đầu tiên, sau thời gian 3 tháng áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 3 tháng/lần. Lịch trả nợ như sau: Gốc và lãi trả cố định vào ngày 15 của mỗi tháng, bắt

đầu từ tháng 9/2016, chia thành 60 kỳ, mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng. Từ ngày 16/4/2018 ông Hoàng A không trả, do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông Hoàng A đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/4/2018. Tính đến ngày 10/9/2019, tổng dư nợ của ông Hoàng A tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V là 125.128.517 đồng. Trong đó: nợ gốc: 102.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn 15.403.159 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.225.358 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng A trả số tiền 125.128.517 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Hoàng Anh phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 537/2016/HĐTD.460 ký ngày 29/8/2016 cho đến khi tất toán khoản vay.

Ông Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bị đơn ông Hoàng A. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ hai lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Hoàng Anh đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, ông Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng A.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của ông Hoàng A là mua sắm đồ gia dụng do đó xác định đây là vụ án dân sự (theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi: 125.128.517 đồng, trong đó: nợ gốc: 102.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn 15.403.159 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.225.358 đồng.

Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 102.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V đã giải ngân cho ông Hoàng A vay tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả một phần, nay còn lại 102.500.000 đồng, do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn

phải trả số tiền gốc là 102.500.000 đồng.

Theo Điều 7 của Hợp đồng bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn nếu bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng. Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì ông Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi từ tháng 4 năm 2018, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 102.500.000 đồng.

Về tiền lãi: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...*”. Lãi suất được ký kết giữa ông Hoàng Anh với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt: Lãi suất cho vay trong hạn 11,25%/năm, (lãi suất thả nổi = lãi suất tiết kiệm 13 tháng + 4,75%), lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thấy rằng mức lãi suất thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, buộc ông Hoàng Anh phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/9/2019 là 22.628.517 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 15.403.159 đồng; nợ lãi quá hạn là 7.225.358 đồng.

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 537/2016/HĐTD.460 kể từ ngày 11/9/2019 cho đến ngày ông Hoàng A thanh toán hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 302, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng A phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V số tiền là 125.128.517 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm mười bảy đồng*). Trong đó nợ gốc là 102.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn 15.403.159 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.225.358 đồng.

Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 537/2016/HĐTD.460 ngày 29/8/2016 kể từ ngày 11/9/2019 cho đến ngày ông Hoàng Anh thanh toán hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V số tiền 2.904.000 đồng (*Hai triệu chín trăm lẻ bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009662 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Ông H A phải chịu 6.256.400 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến